

38-GIỚI NHẬN THỨC ĂN QUÁ MỨC ĐÃ CHO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một cư sĩ sinh được một bé gái tươi đẹp vô song, cha mẹ rất hoan hỷ. Đến khi đầy tháng, cha mẹ em định tổ chức lễ khánh hỷ, nên suy nghĩ: “Con bé này đoan chánh, hiếm có trên đời, nếu quốc vương biết được, ắt sẽ đoạt lấy, vậy ta nên đặt cho nó một cái tên xấu xí”, bèn đặt tên là Hạt Nhãn. Cô gái này dần dần khôn lớn, quan xem tướng cho vua trông thấy, liền hỏi (dân chúng): “Con bé này con nhà ai vậy?”. Có người đáp: “Con gái của cư sĩ Mỗ giáp đấy”. Viên quan xem tướng của vua suy nghĩ như sau: “Tướng của cô này phải làm đến đại phu nhân của vua”, bèn tâu với vua: “Nhà kia có một người con gái quý tướng, đáng làm đến hoàng hậu, nên tuyển cô vào cung”. Vua bèn sai người đến nhà ấy hỏi xem cô ta tên gì, thì họ đáp: “Tên là Hạt Nhãn”. Sứ giả bèn trở về báo lại nhà vua. Vua nói: “Cái tên này không tốt đẹp. Ta không cần”. Về sau, có người xin cưới cô, cha mẹ chồng bảo rước cô về nhà. Người chồng bèn sai sứ giả đến xin rước dâu, thì gia đình nhà gái đáp: “Sẽ đưa ngay”, bèn chuẩn bị các vật dụng để đưa tiễn con gái và làm các thứ bánh. Bỗng nhiên có một Tỳ-kheo tuần tự khát thực, đến nhà ấy. Mẹ cô trông thấy thầy, liền khởi tâm tin tưởng, hoan hỷ, hỏi: “Tôn giả có cần bánh không?”. Thầy đáp: “Cần”. Bà liền đem các thứ bánh cúng dường đầy bát của thầy. Khi đã nhận được bánh, thầy bèn đem về Tinh xá, gọi các Tỳ-kheo quen biết cùng ăn. Các Tỳ-kheo hỏi: “Trưởng lão, thứ bánh này rất ngon, thầy được ở đâu vậy?”. Thầy đáp: “Được tại nhà của cô Hạt Nhãn”. Các Tỳ-kheo nghe thế, bèn đến nhà ấy, và họ cũng nhận được bánh như người đầu. Như vậy, từng người, từng người cứ đến xin, khiến những phẩm vật dùng tiễn đưa con gái hết sạch. Trải qua ngày thứ hai, thứ ba cũng như thế. Người chồng lại sai người đến nhắc. Nhà gái lại nói: “Xin đợi ít hôm làm cho xong lễ vật đưa tiễn đã”. Nhưng rồi các Tỳ-kheo hằng ngày lại đến xin hết cả. Vì cô dâu không về nhà chồng đúng ngày giờ nên ông chồng nổi cáu nói: “Ta đã sai người đến nhắc (mấy lần) mà đều bảo rằng lễ vật làm chưa xong nên chưa đưa đến, chắc là có tâm này khác rồi”, liền sai người đi xin

cưới cô gái khác. Mẹ cô Hạt Nhãn nghe tin con gái mình bị khiển trách, bà rất đau buồn, than khóc. Cô cũng sầu não trách mẹ không đưa tiền mình đúng ngày giờ nên mới bị khiển trách. Những người hàng xóm thấy thế bèn hỏi: “Các vị vì sao mà u sầu, than khóc?”. Họ bèn trình bày đầy đủ sự kiện kể trên với những người hàng xóm. Thế rồi, người láng giềng cũng trách: “Vì sao bà không đưa tiền con gái trước rồi mới sắm các thức ăn uống khác mà bố thí cho các Tỳ-kheo?”. Các Tỳ-kheo nghe được liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bèn bảo gọi các Tỳ-kheo ấy đến. Khi họ tới rồi, Phật liền hỏi: “Các người có việc đó thật chăng?”.

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, Ta không cho phép (các Tỳ-kheo) nhận những thức ăn dùng để đưa tiền cô dâu.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, nói rộng như trên. Bấy giờ, trong thành có người khách buôn tên là Vô Úy sắp đi xa cùng với các khách buôn khác. Lúc ấy, bà vợ ông đang ở nhà sắm sửa các thứ lương thực đi đường. Thế rồi, các Tỳ-kheo tuần tự khát thực đến nhà ấy, bà vợ trông thấy khởi tín tâm, hoan hỷ hỏi: “Tôn giả có cần bún không?”. Thầy đáp: “Cần”. Bà liền cắt một phần lương thực đem đổ đầy bát, cúng dường cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo được thức ăn rồi, liền mang về Tinh xá Trúc Viên Ca-lan-đà, gọi các Tỳ-kheo quen biết cùng ăn. Các Tỳ-kheo hỏi: “Thầy được thức ăn ngon thế này ở đâu vậy?”. Thầy đáp: “Được tại nhà của ông khách buôn Mỗ giáp đấy”. Các Tỳ-kheo nghe thế, liền cùng nhau người này người khác, đến nhà ấy xin lương đi đường đến nỗi hết sạch. Như vậy, họ phải sắm lương thực đến ngày thứ hai, thứ ba. Nhưng rồi các Tỳ-kheo cũng thay phiên nhau đến xin hết cả cho đến ngày thứ tư, sắm lương xong thì đi theo không kịp bạn, bị đám cướp lấy tài vật hết sạch. Bà vợ ông khách buôn nghe thế, sầu não, khóc than. Người hàng xóm bèn hỏi: “Vì sao bà khóc than như vậy?”. Bà liền trình bày đầy đủ sự kiện trên với người láng giềng. Người láng giềng nói: “Vì sao bà không sắm trước lương thực cho người ra đi xong rồi sau đó mới sắm các thứ khác bố thí cho các Tỳ-kheo?”.

Các Tỳ-kheo nghe được việc đó, liền đến bạch đầy đủ sự kiện lên Thế Tôn. Phật bèn bảo gọi các Tỳ-kheo ấy đến. Khi họ đến rồi, Phật liền hỏi: “Các ông có việc đó thật chăng?”. Họ đáp: “Có thật như vậy”. Phật khiển trách: “Đó là việc ác. Người bố thí không biết lượng định thì người thọ nhận cũng phải biết cân nhắc chứ! Đó là điều phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện

được. Từ nay về sau, Ta không cho phép xin lương thực đi đường”. Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Vương xá phải tập hợp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

Nếu Tỳ-kheo đến nhà bạch y họ cúng dường bánh bún thoải mái, thì được nhận hai, ba bát, rồi đem về cùng ăn với Tỳ-kheo không bệnh. Nếu nhận quá số đó mà đem về không cùng ăn với Tỳ-kheo không bệnh, thì phạm Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo: Hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người.

Nhà bạch y: Các gia đình Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la cúng dường bánh hoặc bún.

Bánh: Đó là các thứ bánh làm bằng lúa đại mạch, tiểu mạch, gạo tẻ, đậu...

Bún: Đó là các loại bún được làm bằng lúa đại mạch tiểu mạch, gạo tẻ, đậu...

Ba bát: Được nhận tối đa ba bát.

Mang đi ra ngoài: Mang đến nơi mà mình muốn.

Tỳ-kheo không bệnh: Tỳ-kheo có sức lực có thể đến nhà ấy.

Cùng ăn với Tỳ-kheo không bệnh: Thức ăn đem về nên cùng ăn chung, nếu không cùng ăn chung thì phạm Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Lại có các trường hợp: Vật dùng để tiễn đưa, lương thực đi đường, lương không phải làm cho Tỳ-kheo mà làm để đưa tiễn, cho một cách hào phóng.

Vật dùng để tiễn đưa: Như bánh dùng để tiễn đưa cô Hạt Nhãn.

Lương thực đi đường: Như trường hợp người chủ khách buôn Vô Úy.

Bánh bún: Như trên đã nói.

Không phải vì Tỳ-kheo: Vốn là vì người khác mà làm lương thực để tiễn đưa.

Cho một cách hào phóng: Như cách cho của mẹ con cô Hạt Nhãn, cách cho của vợ chồng ông khách buôn thì Tỳ-kheo được nhận ba bát, rồi đem ra ngoài cùng ăn với Tỳ-kheo không bệnh.

Nếu Tỳ-kheo nghĩ như sau: “Ai hơi sức đâu mà làm cho nhiều kê”, rồi nói với Ưu-bà-di: “Mức đầy một bát đổ vào trong một tô, rồi mức đầy bát khác đổ vào một tô khác”. Đoạn thầy tự dùng một bát, rồi

dẫn người nữ gia chủ: “Nếu có Tỳ-kheo đến thì bà cho một bát này. Nếu có người khác đến nữa thì bà cho bát thứ hai. Sau đó, nếu có người nào đến nữa, thì bà đừng cho. Nếu cho, thì bà sẽ được ít phước đức”. Bấy giờ, Tỳ-kheo mang thức ăn ra đi, nếu giữa đường gặp Tỳ-kheo khác thì nên nói như sau: “Nhà Mỗ giáp kia có thức ăn, thầy nên đến đó lấy phần”. Nếu gặp Tỳ-kheo thứ hai, cũng nên nói như thế.

Lại có các trường hợp: Không phải bánh dùm để đưa tiền, không phải lương thực để đi đường, vì Tỳ-kheo, không phải là lương thực dùm để đưa tiền, không cho một cách hào phóng.

Không phải bánh dùm để đưa dâu: Không phải như trường hợp cô Hạt Nhãn trên đây.

Không phải lương thực dùm để đi đường: không phải như trường hợp ông khách buôn Vô-úy.

Vì Tỳ-kheo: (thức ăn) làm cho Tỳ-kheo, chứ không phải làm cho người khác.

Không phải lương thực dùm để đưa tiền: Trừ hai trường hợp kể trên, nếu (thực phẩm) làm cho những người khác thì được nhận lấy, không phạm.

Không cho một cách hào phóng: Tùy theo thực phẩm nhận được rồi mang đi. Nếu cô Hạt Nhãn về nhà chồng rồi, sau đó mẹ cô mới cho, thì được phép lấy mà không có tội.

Nếu cô dâu về nhà chồng rồi, cô mới cho (thực phẩm) thì được phép lấy, không có tội.

Nếu người khách buôn ra đi rồi, người vợ sau đó mới bố thí, thì được phép lấy, không có tội.

Nếu khách buôn đi đến mục tiêu rồi ông mới bố thí, thì được phép lấy, không có tội.

Nếu một nhà kia vào dịp gả chồng hay cưới vợ cho con mà có khoản đãi, hoặc những ngày lễ hội, rồi Tỳ-kheo đi đến nhà ấy, chủ nhân nói như sau: “Thưa Tôn giả, dù tôi muốn sai người đi mời, e chưa chắc đã được, huống gì nay hân hạnh được Tôn giả đến đây”. Nếu như thế thì được lấy thoải mái, không có tội.

Thế nên nói (như trên).